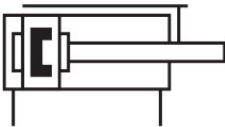


Xy lanh trượt mini
DGSS-10-60-E1A
Số bộ phận: 8164067



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	60 mm
Kích thước	10
Ø pít tông	10 mm
Đệm	Giảm xóc đàn hồi, ở cả hai bên, không điều chỉnh được hành trình
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Ách Cần piston Ổ trượt
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.1 MPA...0.8 MPA 1 bar...8 bar 14.5 psi...116 psi
Tốc độ tối đa	0.5 m/s
Độ chính xác lặp lại	<= 0,3mm
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-C1-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.018 J
Chiều dài đệm	1.5 mm
Lực tối đa Fy	572 N
Lực tối đa Fz	572 N
Thời điểm tối đa Mx	2.1 N m
Max. Moment My	1.8 N m
Mô-men tối đa Mz	1.8 N m

Đặc tính	Giá trị
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	39 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	47 N
Khối lượng di chuyển	92 g
trọng lượng sản phẩm	222 g
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với ren trong
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR PU
Vật liệu thanh dẫn hướng	NBR PA thép hợp kim cao
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao